

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2018/HS-PT
Ngày 15-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Kim Tư

Ông Phạm Văn Ngọt

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Nhật Trường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Võ Việt Hùng - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2018/TLPT-HS ngày 22 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn G do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 41/2017/HS-ST ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện G.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Văn G** (Út S), sinh ngày 12 tháng 12 năm 1996 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp P, xã B, huyện G, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị T; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 02/4/2017, tại quán karaoke P thuộc ấp A, xã B, huyện G, tỉnh Bến Tre, Nguyễn Văn G cùng Huỳnh Mỹ T, Dư Minh T1, Nguyễn Al P và Trần Thành Đ đến hát tại phòng trọ số 02 của quán. Lúc này, Đỗ Thành H cùng Phạm Thanh T2, Nguyễn Văn Thống E, Trần Văn S, Lê Thị Tr và Đặng Thị Huyền T đang hát karaoke tại phòng trọ số 05. Trong lúc hát, T đi ra ngoài thì gặp H, H chửi T “đồ con đĩ” nên giữa T và H xảy ra mâu thuẫn cự cãi, T dùng dép đánh vào mặt H thì được T1, Al P và Thống E can ngăn. Lúc này, G từ phòng số 02 đi ra ngoài

thì nghe T kể lại sự việc bị H chửi. G hỏi H “làm gì chửi bạn tao” rồi xông vào đánh H nhưng G bị H đánh trúng vào mặt, nhóm của G và H từ trong phòng hát đi ra cự cãi và đánh nhau. Trong lúc hai nhóm đánh nhau, G chạy vào phòng số 02 lấy hai chai bia Sài Gòn đỏ còn nguyên, đập vào bàn trong phòng làm vỡ phần thân và đáy của hai chai bia, hai tay của G cầm cổ hai vỏ chai bia đi ra ngoài mục đích để gây thương tích cho nhóm của H. Khi ra đến vị trí H đứng, G dùng vỏ hai chai bia đâm về phía H làm trúng vào cánh tay trái và ngực trái của H. H và Thống E dùng tay đánh lại G, G vừa dùng hai vỏ chai bia đánh vừa lùi lại gần phòng hát số 01 thì G đâm trúng vào vùng mặt bên trái của Thống E. Lúc này T2 đang tính tiền hát karaoke thấy H và G đang đánh nhau, Thống E mặt bị chảy máu nên T2 chạy đến dùng tay đánh G, G tiếp tục dùng chai bia đâm trúng vào cánh tay phải, cánh tay trái, vùng nách và vùng trán bên trái của T. H kè T2 bỏ chạy. Tr từ trong đi ra để can ngăn thì G cầm hai vỏ chai bia đánh trúng vào cánh tay phải và vùng mặt bên phải của Tr. Sau đó, G cầm hai vỏ chai bia bỏ chạy ra Đường tỉnh 885 hướng về xã H rồi vứt bỏ hai vỏ chai bia. H, T2, Thống E và Tr được đưa đi cấp cứu.

Vật chứng thu giữ: 01 phần chai thủy tinh (loại chai bia Sài Gòn đỏ) hình trụ, dài 12cm, đường kính nơi rộng nhất 05cm, hẹp nhất 02cm, có nắp đậy ghi chữ Sài Gòn Export; 01 phần chai thủy tinh (loại chai bia Sài Gòn đỏ) hình trụ, dài 06cm, đường kính rộng nhất 03cm, hẹp nhất 02cm, , có nắp đậy ghi chữ Sài Gòn Export; 01 mảnh vỡ chai thủy tinh không rõ hình (loại chai bia Sài Gòn đỏ) dài 4,5cm, rộng 03cm, trên mảnh vỡ có ghi chữ Sài Gòn Export được tìm thấy tại Gara ô tô Tèo thuộc ấp A, xã B, huyện G, tỉnh Bến Tre.

* Theo kết luận giám định pháp y về thương tích số 141-517/TgT ngày 02/6/2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bến Tre kết luận về thương tích của Phạm Thanh T như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: vết thương lóc da mặt trước – trong 1/3 trên cẳng tay phải, kích thước 10cm x 04cm, đứt một phần gân cơ gấp cổ tay trụ; vết thương rách da nách phải đã lành, sẹo kích thước 09cm x 0,4cm; vết thương phần mềm 1/3 trên cẳng tay trái, kích thước 03cm x 0,1cm đã lành, sẹo kích thước 03cm x 03cm; vết thương phần mềm trán phải kích thước 01cm x 02cm đã lành, sẹo kích thước 01cm x 0,1cm.

2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 11%.

* Theo kết luận giám định pháp y về thương tích số 133-517/TgT ngày 24/5/2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bến Tre kết luận về thương tích của Nguyễn Văn Thống E như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: vết thương mặt trái phức tạp dọc từ mi dưới mắt trái đến môi trên bên trái dài 10cm đứt sụn mi dưới. Rách cùng đồ mi dưới; hiện vết thương đã lành, sẹo sẫm màu kích thước 07cm x 0,3cm có ảnh hưởng nặng đến thẩm mỹ.

2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 15%.

* Theo kết luận giám định pháp y về thương tích số 132-517/TgT ngày 24/5/2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bến Tre kết luận về thương tích của Lê Thị Tr như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: vết thương lóc da mặt trước – trong 1/3 trên cánh tay phải, kích thước 07cm x 05cm; vết thương mi trên mắt phải dài 03cm đã lành, sẹo kích thước 03cm x 0,1cm, sẫm màu có ảnh hưởng đến thẩm mỹ; vết thương mi dưới mắt phải dài 04cm đã lành, sẹo kích thước 2,5cm x 0,1cm, sẫm màu, có ảnh hưởng đến thẩm mỹ.

2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 20%.

* Theo kết luận giám định pháp y về thương tích số 131-517/TgT ngày 24/5/2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bến Tre kết luận về thương tích của Đỗ Thành H như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: vết thương phần mềm lóc da mặt sau – ngoài 1/3 giữa cánh tay trái, kích thước 08cm x 06cm (phẫu thuật khâu lại vết thương; hiện vết thương lành, sẹo lồi kích thước 08cm x 0,6cm); vết thương phần mềm ngực trái, kích thước 08cm x 0,1cm đã lành, sẹo kích thước 04cm x 0,6cm.

2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 08%.

Nguyễn Văn G đã thỏa thuận bồi thường số tiền điều trị thương tích cho Đỗ Thành H là 3.431.000 đồng, cho Nguyễn Văn Thống E là 1.939.000 đồng, cho Lê Thị Tr là 4.846.000 đồng và cho Phạm Thanh T là 4.012.000 đồng. H, Tr, Thống E và T2 không có yêu cầu gì khác.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 41/2017/HS-ST ngày 05/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Bến Tre đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn G phạm “Tội cố ý gây thương tích”; Áp dụng khoản 2 (thuộc điểm a, c, i khoản 1) Điều 104; điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G 01 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 18/12/2017, bị cáo Nguyễn Văn G kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo khai nhận hành vi phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm, bị cáo xác định kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo.

Kiểm sát viên cho rằng kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm khi áp dụng hình phạt đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên đã tuyên phạt bị cáo 01 năm tù là dưới mức thấp nhất mà điều luật quy định, là nhẹ. Đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 khoản 2 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Áp dụng khoản 2 (thuộc điểm a, c, i khoản 1) Điều 104; điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm

1999. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G 01 năm tù về “Tội cố ý gây thương tích”. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 02/4/2017, tại quán karaoke U thuộc ấp A, xã B, huyện G, tỉnh Bến Tre, Nguyễn Văn G thực hiện hành vi dùng hai võ chai bia đập vỡ tạo ra vật có cạnh sắc nhọn đâm gây thương tích cho bốn người với tỷ lệ tổn thương cơ thể của Đỗ Thành H 8%; Nguyễn Văn Thống E 15%; Phạm Thanh T2 11%; Lê Thị Tr 20%. Nguyên do giữa Đỗ Thành H có lời lẽ xúc phạm Huỳnh Mỹ T dẫn đến T đánh H, Nguyễn Văn G đến hỏi chuyện và xông vào định đánh H nhưng bị H đánh trúng. G vào phòng dùng võ chai bia đập vỡ ra tiếp tục đánh với H. Thấy có đánh nhau Thống E, T2 lần lượt vào đánh G để bênh vực H thì bị G đâm gây thương tích. Đối với Lê Thị Tr không mâu thuẫn gì với G nhưng G lại tiếp tục gây thương tích cho Tr. Hành vi của bị cáo thể hiện tính cách xem thường sức khỏe của người khác.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo yêu cầu xem xét lại tỷ lệ tổn thương cơ thể của 04 bị hại, nhưng cho rằng các giám định viên giám định cho các bị hại là khách quan, ngoài ra không đưa ra lý do nào khác. Thấy rằng trong quá trình điều tra (khi có Kết luận điều tra và khi có Cáo trạng) và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đều đồng ý với tỷ lệ tổn thương cơ thể của các bị hại mà không có ý kiến gì nên cấp sơ thẩm xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của các bị hại để xét xử đối với bị cáo là có cơ sở, nên không có lý do để chấp nhận yêu cầu của bị cáo xem lại tỷ lệ tổn thương cơ thể của 04 bị hại.

[3] Với ý thức, hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn G phạm “Tội cố ý gây thương tích” với các tình tiết định khung tăng nặng “*dùng hung khí nguy hiểm*”; “*phạm tội đối với nhiều người*” và “*có tính chất côn đồ*” theo khoản 2 (thuộc điểm a, c, i khoản 1) Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có cơ sở phù hợp luật định.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo thấy rằng, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: bị cáo không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án tiền sự, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại, tại phiên tòa sơ thẩm những người bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo từng tham gia nghĩa vụ quân sự, phạm tội lần đầu do bộc phát nhất thời. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cho rằng gia đình có hoàn cảnh khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương) và gia đình có ông họ là người có công cách mạng (là liệt sĩ Nguyễn Văn Đ, ông Đ là anh ruột của bà ngoại của bị cáo) thuộc khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm

1999. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định là đã có xem xét cho bị cáo trong khi bị cáo phạm vào nhiều tình tiết định khung tăng nặng. Bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ nên không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên Tòa án cấp sơ thẩm không cho bị cáo hưởng án treo, cấp phúc thẩm xét thấy phù hợp nên được giữ nguyên và không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Cũng như Kiểm sát viên đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí, bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 41/2017/HS-ST ngày 05/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện G.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn G phạm “Tội cố ý gây thương tích”;

Áp dụng khoản 2 (thuộc điểm a, c, i khoản 1) Điều 104; điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn G** (Út S) 01 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[2] Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: bị cáo Nguyễn Văn G phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Vụ GDKT I – Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện G (3b);
- Công an và VKSND huyện G (2b);
- Chi cục THADS huyện G (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã B – huyện G (1b);
- Bị cáo tại ngoại (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (3b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Văn Tỉnh